

Án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 19 - 01 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Việt Phương và bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lương Duy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 245/2023/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Quang Th**, sinh ngày 01/01/1953; nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà 04, ngõ 104, đường Đ, tổ 03, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Thiện B (ông B là Liệt sỹ) và bà Phạm Thị B (đã chết); có vợ là bà Đỗ Thị Ng và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 08/HSST ngày 18/10/1974 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình, xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/1976. Ngày 04/7/2023 cơ quan điều tra xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình không thể hiện hồ sơ Thi hành án của bị cáo Đào Quang Th đối với bản án trên.

Bản án số 31/HSST ngày 02/7/1986 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình, xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/1989; buộc bị cáo phải bồi hoàn 3.700 đồng để sung quỹ Nhà nước; buộc bị cáo trả lại anh Phạm Xuân Ph, địa chỉ: Đội 2, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình chiếc đồng hồ và 400 đồng tiền mặt; trả lại anh Hoàng Văn Long, địa chỉ: Số nhà 115, tổ 08, phường X, thị xã B (nay là thành

phố B), tỉnh Thái Bình; trả lại anh Phạm Thanh T, địa chỉ: Xưởng đá lạnh Công ty Thủy sản số tiền 400 đồng; bị cáo Th phải nộp 30 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 195 đồng án phí dân sự. Ngày 04/7/2023, cơ quan điều tra xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình không thể hiện hồ sơ Thi hành án của bị cáo Đào Quang Th đối với bản án trên.

Bản án số 91/HSST ngày 28/11/1992 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình, xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng công dân”, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 07 năm tù, ngày 24/9/1997 chấp hành xong hình phạt tù; buộc phải bồi thường cho ông Trần Hồng Sơn, địa chỉ: Số nhà 03, tổ 12, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình số tiền 40.000 đồng; buộc bị cáo phải chịu 15.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.000 đồng án phí dân sự. Ngày 04/7/2023 cơ quan điều tra xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình không thể hiện hồ sơ Thi hành án của bị cáo Đào Quang Th đối với bản án trên.

Bản án số 70/2005/HSST ngày 09/6/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 16/01/2010 chấp hành xong hình phạt tù; buộc bị cáo phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo thi hành xong ngày 29/7/2005; buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại ông Phạm Văn Tình, sinh năm 1956, nơi cư trú: Xóm 6, xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; bị cáo đã bồi thường xong khoản tiền trên tại phiên tòa.

Bản án số 192/2023/HSST ngày 27/10/2023 của của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.740.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo chưa thi hành; buộc Th phải bồi thường cho người bị hại bà Vũ Thị N, sinh năm 1964, nơi cư trú: Số nhà 39, đường Đồng Lôi, tổ 3, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình số tiền 54.805.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Quyết định số 63/NC/CS2 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ngày 04/02/1978 về việc đưa bị cáo đi tập trung cải tạo trong thời gian 03 năm về hành vi nhiều lần Trộm cắp tài sản, ngày 21/5/1982 chấp hành xong.

Ngày 06/01/1986 Công an thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình bắt bị cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 22/8/2023 cơ quan điều tra xác minh tại Công an thành phố Thái Bình không thể hiện lưu trữ hồ sơ vụ việc này.

Ngày 10/01/1977 bị Công an thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình bắt bị cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 22/8/2023 cơ quan điều tra xác minh tại Công an thành phố Thái Bình không thể hiện lưu trữ hồ sơ vụ việc này.

* Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957, (có mặt);
- Ông Trần Văn H, sinh năm 1954, (có mặt);

Đều cư trú: Số nhà 63/15, đường Đ, tổ 03, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng:

- Anh Trần Huy H1, sinh năm 1981, (có mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 63/15, đường Đ, tổ 03, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Bà Trần Thị Kh, sinh năm 1949, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ 03, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1965, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 27/03, ngõ 82, đường Đ, tổ 03, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/8/2023, bị cáo Đào Quang Th đi bộ từ nhà sang nhà ông Trần Văn H với ý định nhờ ông H làm trung gian hòa giải về việc bị cáo Th gây thương tích cho bà Vũ Thị N, người cùng tổ dân phố. Khi tới trước cửa nhà ông H, bị cáo Th thấy bà Nguyễn Thị M (là vợ ông H) đang ngồi ở phòng khách, bị cáo Th hỏi bà M: “Anh H đâu?”, bà M trả lời: “Anh H ở trên nhà”, bị cáo Th nói: “Gọi xuống đây”, bà M trả lời: “Mày về đi” nên giữa bị cáo Th và bà M xảy ra tranh cãi. Lúc này bị cáo Th thấy ông H từ trong nhà đi ra sân thì bị cáo nói: “Nhờ anh đứng ra nói chuyện với chỗ bà N giải quyết giúp tôi”, ông H trả lời: “Mày về đi, có pháp luật giải quyết rồi”. Thấy ông H không chịu giúp mình nên bị cáo có lời qua tiếng lại với ông H và bà M. Trong lúc cãi nhau thì anh Trần Huy H1 (là con trai ông H) từ trong nhà chạy ra dọa đánh bị cáo nên bị cáo chạy ra ngoài đường. Do bức tức không được ông H giúp hoà giải, bị cáo đã nhặt một 1/2 viên gạch đỏ ở ven đường rồi đi về phía nhà ông H, đứng ở lề đường cách cửa kính nhà ông H khoảng 03 mét bị cáo quan sát thấy bà M đứng trong nhà cách cửa kính khoảng 0,5 mét (lúc này 02 cánh cửa kính nhà ông H đang đóng kín), tay trái bị cáo cầm 1/2 viên gạch giơ lên ném vào cánh cửa kính bên phải nhà ông H khiến một bên cửa kính bị vỡ. Khi kính vỡ các mảnh kính văng ra đâm vào chân trái của bà M. Thấy vậy, anh H1 chạy ra đuổi định đánh bị cáo nhưng bị cáo chạy về nhà. Về tới nhà, do vẫn còn bức xúc bị cáo lấy 01 con dao lưỡi nhọn bằng kim loại, dài 17,5 cm (loại dao bầu) rồi quay lại nhà ông H mục đích để tiếp tục gây thương tích cho người nhà ông H. Lúc này bị cáo H1 thấy ông H đang đứng ở sân nên bị cáo tiến lại gần ông H, khi cách ông H khoảng 0,5 mét bị cáo cầm dao bằng tay trái chém một nhát hướng từ trên xuống dưới về phía ông H, ông H giơ tay phải lên đỡ thì bị bị cáo chém trúng vào mu bàn tay phải. Được mọi người ra can ngăn nên bị cáo cầm dao đi về, ông H, bà M được đưa bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị. Ông H điều trị từ ngày 14/8/2023 đến ngày 17/8/2023 (4 ngày), bà M điều trị lần 1 từ ngày 14/8/2023 đến ngày 21/8/2023 (8 ngày) sau đó điều trị tại nhà từ ngày 22/8/2023 đến ngày 17/9/2023, lần 2 từ ngày 11/9/2023 đến ngày 18/9/2023 (8 ngày).

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 371/KLTTCT-TTPY

ngày 05/9/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Trần Văn H tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm).

- Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 449/KLTTCT-TTPY ngày 01/11/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Trần Văn H tại thời điểm giám định bổ sung là 06% (sáu phần trăm).

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 372/KLTTCT-TTPY ngày 29/9/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Nguyễn Thị M tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm).

- Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 450/KLTTCT-TTPY ngày 08/11/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Nguyễn Thị M tại thời điểm giám định bổ sung là 09% (chín phần trăm).

Cáo trạng số 05/CT - VKSTPTB ngày 21 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, truy tố bị cáo Đào Quang Th về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Quang Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

Tại cơ quan điều tra bị hại bà Nguyễn Thị M và ông Trần Văn H trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Quang Th phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 50, điểm s, o, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Th mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; tổng hợp 03 năm tù của bản án số 12/2023/HSST ngày 27/10/2023, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Th có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản bị xâm phạm cho người bị hại là ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị M, tổng số tiền 33.952.545 đồng, gồm: Tiền chi phí điều trị nội trú của bà M là 2.924.345 đồng, của ông H là 342.200 đồng; tiền chi phí mua thuốc điều trị của bà M là 1.186.000 đồng;

tiền ngày công không lao động được của ông H là 600.000 đồng, của bà M là 7.200.000 đồng; tiền ngày công người chăm sóc cho bà M là 7.200.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khoẻ của ông là 3.000.000 đồng, của bà M là 5.000.000 đồng; tiền đền bù tổn thất về tinh thần cho ông H là 5.000.000 đồng; trị giá tài sản của 01 cánh cửa kính bị hư hỏng là 1.500.000 đồng;

- Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao có lưỡi làm bằng kim loại dài 17,5cm, đầu lưỡi dao nhọn, cán làm bằng gỗ (loại dao bầu); 01 bộ tay nắm cửa kính; nhiều mảnh kính vỡ cùng loại kích thước dày 1,2cm; nhiều mảnh gạch nung màu đỏ.

- Bị cáo Th có hành vi ném vỡ 01 cửa kính nhà ông H, bà M, cửa kính được định giá là 1.500.000 đồng. Hành vi này của bị cáo Th không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 04/12/2023 Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Th nên không xem xét hành vi này.

- Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa và không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại thì bị cáo không chấp nhận. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo chính là chứng cứ buộc tội cho nhau và đó là các tài liệu, chứng cứ chứng minh toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội đó phù hợp với Cáo trạng truy tố và các tài liệu sau: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bệnh án và Giấy chứng nhận thương tích của bị hại; Kết luận giám định pháp y về thương tích; Lời khai của những người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày

14/8/2023, tại khu vực trước cửa nhà ông Trần Văn H, sinh năm 1954, cư trú tại số nhà 63/15, đường Đồng Lôi, tổ 3, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình, do bức tức vì ông H không đứng ra hòa giải giúp trong việc bị cáo gây thương tích cho người khác nên bị cáo Đào Quang Th đã có hành vi dùng 1/2 viên gạch đỏ ném vào cánh cửa kính bên phải nhà ông H khiến cánh cửa kính bị vỡ, các mảnh kính vỡ văng ra đã đâm vào chân trái bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957 (vợ ông H) gây tổn thương cơ thể cho bà M là 09%. Khi ném gạch vào cửa kính, bị cáo Th nhìn thấy bà M đứng trong nhà phía sau cửa kính cách cửa kính khoảng 0,5 mét và Th nhận thức được ném vỡ kính thì các mảnh kính văng ra sẽ gây thương tích cho bà M. Sau khi ném vỡ cửa kính, bị cáo Đào Quang Th còn có hành vi chạy về nhà cầm một con dao nhọn rồi quay lại nhà ông H chém 01 nhát vào mu bàn tay phải của ông H khiến ông H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 06%.

[3] Xét, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đã bị Tòa án xét xử về tội Cố ý gây thương tích, lẽ ra bị cáo phải biết rõ gây thương tích cho người khác bằng bất kỳ hình thức nào đều vi phạm pháp luật. Song, bị cáo không mâu thuẫn với bị hại nhưng đã vô cớ dùng ½ viên gạch đỏ là hung khí nguy hiểm ném vào cánh cửa kính bên phải nhà ông H khiến cánh cửa kính bị vỡ, các mảnh kính vỡ văng ra đã đâm vào chân trái bà M gây thương tích cho bà M 9%, khi ném gạch vào cửa kính bị cáo Th nhận thức rõ việc ném vỡ kính thì các mảnh kính văng ra sẽ gây thương tích cho bà M, bị cáo không dừng lại mà tiếp đó còn chạy về nhà lấy dao nhọn là hung khí nguy hiểm rồi quay lại nhà ông H chém 01 nhát vào mu bàn tay phải của ông H khiến ông H bị tổn thương cơ thể 06%, cho thấy hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Xét hành vi gây thương tích cho người khác của bị cáo phù hợp với khung hình phạt quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự - Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người; ...; i) Có tính chất côn đồ; ...”. Như vậy hành vi của bị cáo Đào Quang Th phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt của điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt do kiểm sát viên đề nghị tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là do hiểu nhầm bị hại không giúp mình nên không tuân thủ pháp luật, cố ý gây thương tích cho người khác, vì vậy cần phải xét xử các bị cáo nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; bị cáo bị cơ quan có thẩm quyền xử lý

hành chính, nhiều lần bị Tòa án xét xử áp dụng hình phạt tù, trong đó các bản án: Số 08/STHS ngày 18/10/174, số 31/HSST ngày 02/7/186, số 91/HSST ngày 28/11/1992, cơ quan điều tra xác minh nhưng tại cơ quan Thi hành án không thể hiện hồ sơ thi hành án của bị cáo nên xác định các bản án này đều được xoá án tích, bản án số 70/2005/HSST ngày 09/6/2005 đã được xoá án tích, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 14/8/2023 thì bị cáo chưa bị xét xử hành vi tại bản án số 12/2023/HSST ngày 27/10/2023, từ đó xác định bị cáo có nhân thân xấu nên cần xem xét khi lượng hình. Song, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, là người trên 70 tuổi, có bố đẻ là Liệt sỹ nên khi quyết định hình phạt bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, o, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là phạt tù có thời hạn, buộc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét ông H, bà M yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản cho ông H, bà M là chính đáng. Tuy nhiên, ông H, bà M yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 61 triệu đồng, gồm: Tiền 01 cánh cửa kính bị vỡ là 5.000.000 đồng; tiền thuốc điều trị và tiền viện phí của bà M là 15.000.000 đồng, tiền công không lao động được trong 3 tháng của bà M là 18.000.000 đồng; tiền thuốc điều trị và tiền viện phí của ông H là 5.000.000 đồng, tiền công không lao động được trong 01 tháng của ông H là 3.000.000 đồng; tiền công 50 ngày của anh H1 nghỉ việc để chăm sóc bà M là 15.000.000 đồng thì thấy yêu cầu này là cao so với thực tế điều trị nên chỉ chấp nhận như sau:

- Trị giá 01 cánh cửa kính kích thước cao 2,5 m, rộng 1,27 m, dày 1,2 cm (tại thời điểm định giá) của gia đình ông H, bà M là 1.500.000 đồng;
- Chi phí điều trị nội trú của ông H theo bệnh án là 342.200 đồng;
- Chi phí điều trị nội trú của bà M theo bệnh án lần 1 là 1.084.511 đồng, lần 2 là 1.839.834 đồng (hai lần là 2.924.345 đồng);
- Tiền thuốc điều trị theo hóa đơn của bà M là 1.186.000 đồng;
- Tiền ngày công không lao động được của: Ông H trong 03 ngày điều trị tại bệnh viện là 300.000 đồng x 200.000 đồng/ngày = 600.000 đồng; bà M điều trị tổng 36 ngày (gồm 2 lần điều trị tại bệnh viện là 16 ngày và 20 ngày điều trị tại nhà) x 200.000 đồng/ngày = 7.200.000 đồng;
- Ngày công người chăm sóc cho bà M là 36 ngày x 200.000 đồng/ngày = 7.200.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe của: Ông H là 3.000.000 đồng, bà M là 5.000.000 đồng;
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần của ông H là 5.000.000 đồng;

Tổng các khoản là 33.952.545 đồng.

Bà M không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho bà M nên không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 con dao có lưỡi làm bằng kim loại tối màu dài 17,5cm, đầu lưỡi dao nhọn, cán làm bằng gỗ dài 13cm (loại dao bầu), nhiều mảnh gạch nung màu đỏ là dụng cụ bị cáo sử dụng để phạm tội, nhiều mảnh kính vỡ cùng loại kích thước dày 1,2cm và 01 bộ tay nắm cửa kính do bị cáo dùng gạch ném làm vỡ hiện không còn giá trị sử dụng. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tiêu hủy toàn bộ vật chứng.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s, o, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Quang Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Quang Th 02 (hai) năm tù. Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp 03 (ba) năm tù của Bản án số 192/2023/HSST ngày 27/10/2023, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đào Quang Th có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957 và ông Trần Văn H, sinh năm 1954, đều cư trú: Số nhà 63/15, đường Đ, tổ 03, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình, tổng cộng các khoản là 33.952.545 đồng (*ba mươi ba triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng*), trong đó:

- Bồi thường cho ông Trần Văn H: Tiền điều trị nội trú theo bệnh án là 342.200 đồng, tiền ngày công không lao động được là 600.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 3.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần là 5.000.000 đồng, tổng là 8.942.200 đồng.

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị M: Tiền điều trị nội trú theo bệnh án là 2.924.345 đồng, tiền mua thuốc điều trị theo hóa đơn là 1.186.000 đồng, tiền ngày công không lao động được là 7.200.000 đồng, tiền ngày công của người chăm sóc là 7.200.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 5.000.000 đồng, tổng là 23.510.345 đồng.

- Bồi thường cho ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị M trị giá 01 cánh cửa kính kích thước cao 2,5 m, rộng 1,27 m, dày 1,2 cm là 1.500.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành

xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành tại thời điểm thanh toán, theo mức lãi xuất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có lưỡi làm bằng kim loại tối màu dài 17,5cm, đầu lưỡi dao nhọn, cán làm bằng gỗ dài 13cm (loại dao bầu); nhiều mảnh gạch nung màu đỏ; nhiều mảnh kính vỡ cùng loại kích thước dày 1,2cm và 01 bộ tay nắm cửa kính.

Vật chứng có điểm như ghi tại Biên bản xác định hiện trường ngày 14/8/2023; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/12/2023 giữa cơ quan Công an thành phố Thái Bình và cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

5. Án phí: Buộc bị cáo Đào Quang Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.698.000 đồng (làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và các bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/01/2024.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân